

Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



N Giao thông

▣ [N Giao thông](#)

1 Bằng lái xe

1-6 Đình chỉ và tịch thu bằng lái

(1) Chế độ điểm số của Nhật Bản

Đây là chế độ điểm phạt đối với việc vi phạm luật đậu xe, vượt đèn đỏ, chạy quá tốc độ ... điểm số sẽ tăng mỗi khi bạn vi phạm luật, trong 3 năm tổng điểm phạt lên tới mức độ quy định thì bằng lái sẽ bị tịch thu, đình chỉ ... (trong 3 năm, trường hợp không bị xử phạt hành chính, bằng sẽ bị đình chỉ nếu điểm phạt từ 6 -14 điểm, trên 15 điểm sẽ bị tịch thu bằng). Đặc biệt, đối với những vi phạm như là gây tai nạn bỏ chạy, lái xe uống rượu (mang hơi rượu khi lái xe), lái xe không mang theo bằng lái ... là những vi phạm mang tính chất nặng sẽ bị xử phạt hành chính rất nặng.

(2) Chế độ cảnh cáo đối với vi phạm nhẹ

Trường hợp vi phạm luật giao thông với mức độ nhẹ, tại nơi bạn vi phạm, bạn sẽ nhận được một tờ giấy màu xanh (giấy phạt vi phạm luật giao thông) và một hóa đơn nộp phạt, trong thời hạn quy định (trong vòng 8 ngày tính cả ngày vi phạm) bạn phải đến bưu điện hoặc ngân hàng để đóng tiền phạt và kết thúc mọi thủ tục tại đây (tất nhiên bạn sẽ bị tính điểm phạt). Những kiểu vi phạm phổ biến và mức độ tiền phạt, điểm phạt được ghi ở dưới đây.

●Mức độ phạt tiền và phạt điểm đối với những vi phạm phổ biến

Loại vi phạm	Điểm phạt	Tiền phạt (loại xe lớn)	Tiền phạt (loại xe phổ thông)	Tiền phạt (loại xe 2 bánh)
Chạy quá tốc độ (quá từ 25 đến 30 km)	3	25.000 yên	18.000 yên	15.000 yên
Vi phạm đậu xe (đậu xe tại nơi cấm đậu xe ...)	2	21.000 yên	15.000 yên	9.000 yên
Vi phạm dừng xe (dừng xe tại nơi cấm dừng xe ...)	1	12.000 yên	10.000 yên	6.000 yên
Không tuân theo đèn tín hiệu (vượt đèn đỏ ...)	2	12.000 yên	9.000 yên	7.000 yên
Đi vào đường cấm	2	9.000 yên	7.000 yên	6.000 yên
Vi phạm làn đường	2	12.000 yên	9.000 yên	7.000 yên
Vượt trái phép	2	12.000 yên	9.000 yên	7.000 yên
Vi phạm nghĩa vụ đi an toàn tại chốt giao thông	2	12.000 yên	9.000 yên	7.000 yên
Sử dụng điện thoại di động (cầm khi lái xe) .v.v...	1	7.000 yên	6.000 yên	6.000 yên

